

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 04,05/7/2020

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT01	Nguyễn Thị Anh	07/11/1982	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	7,0	Đạt	04/07/2020
2	CNTT02	Nguyễn Thị Hồng Anh	08/11/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,2	6,5	Đạt	04/07/2020
3	CNTT03	Đào Thị Ánh	26/04/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	-	-	-	Bỏ thi
4	CNTT04	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	22/12/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,5	Đạt	04/07/2020
5	CNTT05	Bạch Bảo Hoàn Châu	09/12/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	6,0	Đạt	04/07/2020
6	CNTT06	Lê Thị Cúc	15/10/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	7,0	Đạt	04/07/2020
7	CNTT07	Vũ Mạnh Cường	01/10/1994	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	6,0	Đạt	04/07/2020
8	CNTT08	Nguyễn Thị Diễm	20/09/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,0	Đạt	04/07/2020
9	CNTT09	Trần Thị Định	30/10/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,5	Đạt	04/07/2020
10	CNTT10	Nguyễn Thị Hà	21/10/1985	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,0	6,0	Đạt	04/07/2020
11	CNTT11	Nguyễn Thị Hà	30/11/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,0	Đạt	04/07/2020
12	CNTT12	Nguyễn Thị Hà	09/05/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	7,0	Đạt	04/07/2020
13	CNTT13	Trần Thị Thanh Hằng	16/12/1991	Nam Định	Nữ	Kinh	7,0	6,0	Đạt	04/07/2020
14	CNTT14	Nguyễn Ngọc Hân	30/05/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	Đạt	04/07/2020
15	CNTT15	Dương Minh Hiền	12/09/1971	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	7,0	Đạt	04/07/2020
16	CNTT16	Trần Thị Hoàn	18/04/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	Đạt	04/07/2020
17	CNTT17	Trần Thị Bích Hợp	12/06/1985	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,0	Đạt	04/07/2020
18	CNTT18	Hà Thị Thanh Huyền	14/11/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	7,5	Đạt	04/07/2020
19	CNTT19	Hoàng Thị Huyền	02/09/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,5	Đạt	04/07/2020
20	CNTT20	Nguyễn Thị Hưng	21/03/1985	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6,2	6,5	Đạt	04/07/2020

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
21	CNTT21	Hoàng Xuân	Khôi	12/03/1978	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	6,5	Đạt	04/07/2020
22	CNTT22	Trần Thị	Lan	22/06/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	7,5	Đạt	04/07/2020
23	CNTT23	Phạm Ngọc	Lâm	17/09/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	-	-	-	Bỏ thi
24	CNTT24	Trần Thị	Liên	01/06/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,5	Đạt	04/07/2020
25	CNTT25	Trần Thị	Liên	16/10/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,5	Đạt	04/07/2020
26	CNTT26	Nguyễn Thùy	Linh	08/09/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,0	Đạt	04/07/2020
27	CNTT27	Nguyễn Thị	Luyến	04/03/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	-	-	-	Bỏ thi
28	CNTT28	Đỗ Hoàng Bích	Ngọc	06/08/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	7,5	Đạt	04/07/2019
29	CNTT29	Thân Văn	Ngọc	21/11/1989	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	6,5	Đạt	04/07/2020
30	CNTT30	Vũ Thị Bích	Ngọc	10/09/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,0	Đạt	04/07/2020
31	CNTT31	Đoàn Thị	Nhàn	28/02/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	7,0	Đạt	04/07/2020
32	CNTT32	Trịnh Nhật	Như	24/02/1997	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	6,5	8,0	Đạt	04/07/2020
33	CNTT33	Nông Thị	Nở	15/07/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	-	-	-	Bỏ thi
34	CNTT34	Trần Thị	Phương	28/02/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,0	7,5	Đạt	04/07/2020
35	CNTT35	Lê Thị	Phượng	04/03/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	7,0	Đạt	04/07/2020
36	CNTT36	Vũ Thị	Quyên	24/04/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,0	Đạt	04/07/2020
37	CNTT37	Nguyễn Thị	Thanh	20/01/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,0	6,5	Đạt	04/07/2020
38	CNTT38	Đỗ Thị Phương	Thảo	27/09/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,5	Đạt	04/07/2020
39	CNTT39	Nguyễn Thị	Thi	05/02/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	7,0	Đạt	04/07/2020
40	CNTT40	La Thị	Thu	13/09/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,2	7,5	Đạt	04/07/2020
41	CNTT41	Hà Thị	Thùy	17/04/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,2	7,0	Đạt	04/07/2020
42	CNTT42	Nguyễn Thị	Thùy	25/09/1991	Hải Dương	Nữ	Kinh	6,0	7,0	Đạt	04/07/2020
43	CNTT43	Vì Thị Hương	Thùy	24/12/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,5	Đạt	04/07/2020
44	CNTT44	Dương Thị	Thủy	27/04/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	7,0	Đạt	04/07/2020
45	CNTT45	Nguyễn Thị	Thủy	27/03/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,0	7,0	Đạt	04/07/2020

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
46	CNTT46	Đường Lê Thi	10/07/1981	Lạng Sơn	Nam	Tày	8,7	8,5	Đạt	04/07/2020
47	CNTT47	Nguyễn Thị Thương	13/06/1997	Quảng Bình	Nữ	Kinh	-	-	-	Bỏ thi
48	CNTT48	Nguyễn Thị Thương	02/11/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,7	7,5	Đạt	04/07/2020
49	CNTT49	Đoàn Thị Trang	04/04/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,0	7,0	Đạt	04/07/2020
50	CNTT50	Nguyễn Minh Tú	22/10/1993	Hà Nội	Nam	Kinh	7,7	6,5	Đạt	04/07/2020
51	CNTT51	Trần Thanh Tuyền	11/04/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	-	-	-	Bỏ thi
52	CNTT52	Hoàng Văn Uân	05/04/1981	Bắc Giang	Nam	Kinh	-	-	-	Bỏ thi
53	CNTT53	Trần Thị Yến	05/07/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,0	7,0	Đạt	04/07/2020
54	CNTT54	Hoàng Văn Bản	09/01/1991	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,5	7,0	Đạt	05/07/2020
55	CNTT55	Hoàng Thị Bé	19/02/1981	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,2	6,5	Đạt	05/07/2020
56	CNTT56	Trần Văn Biên	06/12/1988	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,7	7,0	Đạt	05/07/2020
57	CNTT57	Đỗ Quyết Chiến	04/05/1971	Lạng Sơn	Nam	Kinh	6,5	6,5	Đạt	05/07/2020
58	CNTT58	Đặng Thị Cúc	30/04/1989	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,5	6,5	Đạt	05/07/2020
59	CNTT59	Hoàng Văn Cường	24/11/1979	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,2	6,0	Đạt	05/07/2020
60	CNTT60	Phùng Thị Dèo	05/09/1972	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,5	7,0	Đạt	05/07/2020
61	CNTT61	Hà Thị Du	10/07/1980	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7,0	7,0	Đạt	05/07/2020
62	CNTT62	Hà Thị Duyên	02/09/1986	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,7	6,5	Đạt	05/07/2020
63	CNTT63	Long Văn Đàm	15/01/1988	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,5	6,5	Đạt	05/07/2020
64	CNTT64	Lộc Thị Đức	10/11/1986	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,7	7,0	Đạt	05/07/2020
65	CNTT65	Hoàng Thị Minh Giang	22/08/1991	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7,0	7,0	Đạt	05/07/2020
66	CNTT66	Lường Mỹ Hà	30/04/1993	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7,2	6,5	Đạt	05/07/2020
67	CNTT67	Phùng Thị Hà	18/11/1980	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,7	7,0	Đạt	05/07/2020
68	CNTT68	Hoàng Văn Hạch	28/07/1991	Lạng Sơn	Nam	Sán chỉ	6,5	6,5	Đạt	05/07/2020
69	CNTT69	Lý Thị Hạnh	20/10/1978	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,7	7,0	Đạt	05/07/2020
70	CNTT70	Nông Minh Hiếu	11/08/1989	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,7	6,5	Đạt	05/07/2020

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
71	CNTT71	Đỗ Thị	Hoa	06/09/1993	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7,0	6,5	Đạt	05/07/2020
72	CNTT72	Hoàng Văn	Hoàn	20/05/1986	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,7	7,0	Đạt	05/07/2020
73	CNTT73	Hoàng Thị	Hương	12/11/1994	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,5	6,5	Đạt	05/07/2020
74	CNTT74	Lý Thị	Hương	19/01/1982	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,2	7,0	Đạt	05/07/2020
75	CNTT75	Vi Văn	Khai	09/12/1982	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,7	7,0	Đạt	05/07/2020
76	CNTT76	Nông Trung	Kiên	20/03/1984	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,5	6,5	Đạt	05/07/2020
77	CNTT77	Vi Thị	Nga	14/02/1983	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,2	7,5	Đạt	05/07/2020
78	CNTT78	Hoàng Văn	Tặng	10/10/1982	Lạng Sơn	Nam	Tày	8,0	8,0	Đạt	05/07/2020
79	CNTT79	Dương Thị	Vân	28/5/1971	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,5	7,0	Đạt	05/07/2020
80	CNTT80	Lê Thị	Lan	20/01/1974	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,5	6,5	Đạt	05/07/2020
81	CNTT81	Đặng Thị Như	Lệ	16/02/1989	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,2	7,0	Đạt	05/07/2020
82	CNTT82	Hoàng Thị Ngọc	Mây	10/04/1990	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,7	6,5	Đạt	05/07/2020
83	CNTT83	Lường Thị	Minh	17/04/1984	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,5	7,5	Đạt	05/07/2020
84	CNTT84	Nông Văn	Mừng	14/06/1972	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,2	7,5	Đạt	05/07/2020
85	CNTT85	Hứa Thị	Nga	01/01/1989	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,7	7,0	Đạt	05/07/2020
86	CNTT86	Hoàng Thị	Nga	10/10/1992	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,5	8,0	Đạt	05/07/2020
87	CNTT87	Chu Thị	Nghiều	15/11/1979	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,5	7,0	Đạt	05/07/2020
88	CNTT88	Cù Minh	Ngọc	10/08/1994	Phú Thọ	Nữ	Kinh	6,7	6,5	Đạt	05/07/2020
89	CNTT89	Vi Thị	Nhót	16/10/1971	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,2	7,0	Đạt	05/07/2020
90	CNTT90	Hà Thị	Nhung	01/04/1979	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,7	7,5	Đạt	05/07/2020
91	CNTT91	Lý Thị	Oanh	18/11/1985	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7,0	7,0	Đạt	05/07/2020
92	CNTT92	Hoàng Văn	Sáu	17/10/1966	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,2	6,5	Đạt	05/07/2020
93	CNTT93	Vy Thị	Sít	01/12/1981	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,7	6,5	Đạt	05/07/2020
94	CNTT94	Lê Thị	Tại	16/05/1985	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,5	7,5	Đạt	05/07/2020
95	CNTT95	Chu Thị	Thanh	04/04/1982	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,7	7,0	Đạt	05/07/2020

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
96	CNTT96	Kiều Văn Thuy	10/10/1987	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,7	7,0	Đạt	05/07/2020
97	CNTT97	Nguyễn Thị Thúy	22/08/1984	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7,0	6,5	Đạt	05/07/2020
98	CNTT98	Vi Thị Thúy	07/05/1977	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,7	6,5	Đạt	05/07/2020
99	CNTT99	Âu Huyền Trang	27/05/1995	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,5	6,5	Đạt	05/07/2020
100	CNTT100	Lưu Thùy Trang	05/05/1992	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6,2	7,0	Đạt	05/07/2020
101	CNTT101	La Văn Trung	05/03/1980	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,7	6,5	Đạt	05/07/2020
102	CNTT102	Lê Anh Tuấn	05/09/1973	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6,5	7,0	Đạt	05/07/2020
103	CNTT103	Nông Văn Vinh	12/02/1983	Lạng Sơn	Nam	Tày	6,7	7,0	Đạt	05/07/2020
104	CNTT104	Long Thị Yến	06/01/1990	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6,5	6,5	Đạt	05/07/2020

Tổng số thí sinh theo danh sách: 104

Số thí sinh bỏ thi: 7

Số thí sinh dự thi: 97

Số thí sinh đạt yêu cầu: 97

Số thí sinh không đạt yêu cầu: 0

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Đã ký)

ThS. Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2020

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG THI

(Đã ký)

ThS. Nguyễn Ngọc Quang